

Trở lại năm 1975 tôi phải trách nhiệm của cuộc chiến của chính mình, từ đó tôi luôn tìm hiểu các vị tướng HK đã can đảm vào VN trong bối cảnh nào, và đã hành xử ra sao? Hy vọng chúng ta có cái nhìn đúng đắn và khách quan về một đất nước mình đã từng đổ nhiều của cải và xương máu trên quê hương.



Hoa Kỳ có một ngày lễ chính thức là “Ngày Tổng thống” (President’s Day). Lễ này được chọn để nhớ vào ngày Thứ hai đầu tiên của tháng 3 của tháng Hai, đây là ngày sinh của George Washington, tổng thống đầu tiên của Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ. Trong bài viết nhân Ngày Tổng thống Hoa Kỳ (16/2/2009), nhà báo Giao Châu - một cựu đại tá QLVNCH có nêu một câu hỏi: “Tổng thống Hoa Kỳ có phải là tổng thống của chúng ta hay không. Chúng ta đây là người Việt mang quốc tịch Hoa Kỳ. Trên pháp lý thì đúng đấy, nhưng trên thực tế thì dân ta có vẻ lòng họ hàng lạ lẫm. Nhưng vậy có vẻ bất công với đất nước mà chúng ta đã hy sinh phúc lợi khá nhiều”.

Nhà báo đã nhận xét: “Vẫn còn nhớ khi đi tìm cuộc thi thập niên 1970, anh em gặp nhau trên con đường xuôi ngược tìm nơi để nhậu. Tay bắt mắt miệng, hỏi rờng bây giờ bận làm gì đâu. Câu trả lời là nhậu nhàng lý thú: trước làm hàng Ford, rồi đây thì lãnh đạo ông Carter, rồi qua làm việc với tổng thống Reagan. Cho đến bây giờ có nhiều bận rộn cao niên chúng tôi sắp sửa lãnh tiền già của vị tổng thống mới mà vẫn quen mồm miệng là tổng thống Obama. Hết số là từ do dân chọn. Dân ta ở Mỹ đã 10, 20 hay thậm chí 30 năm. Đã đứng lên nghe đọc lời thề vào quốc tịch...nhưng thì sự tự nguyện không hề rung động với Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ...Nhưng vậy phải chăng chúng ta đi xa với nước Mỹ đến nỗi không phải đi. Kể từ năm 1975, qua năm tới 2010 là 35 năm dâu bể. Có lẽ đã đến lúc chúng ta phải dành cho đất nước từ nay một chút tình dân tộc mới”. (Viết Luôn số 2335, Thứ Ba 17/2/2009)

Có thể thấy xót xa vì cách xử sự “có vẻ bất công” và “không phải đi” đối với đất nước Hoa Kỳ (HK), có lẽ chỉ vì ý nghĩ “HK phải bận rộn, bận rộn để mình” đã khêu gợi sâu vào lòng họ. Vì thế, tôi xin có vài ý nghĩ đóng góp về quan điểm này. Tôi không hy vọng phúc lợi của Mỹ vì không đến nỗi đó, song tôi luôn dành cho đất nước này những tình cảm đặc biệt như nước Úc là quê

ḥ ng tḥ hai c̣ a ṭi. Tình c̣ m này xụ t phát ṭ lòng bị ṭ n. Sau năm 1975, HK đã đóng góp ngân khọ n ḷ n nḥ t cho Cao ũ y Ṭ ṇ n Liên Hị p Qụ c, nḥ đó các tṛ i ṭ ṇ n Mã Lai, Singapore, Nam Ḍ ng, Thái Lan, Phi Lụ t Tân và Ḥ ng Kông họ t đ̣ ng liên ṭ c sụ t 10 năm. Ṇ i đây là tṛ m đ̣ ng chân đ̣ u tiên c̣ a c̣ trị u đ̣ ng bào ta trong đó có cá nḥ n ṭi, tṛ c khi đ̣ n đ̣ nh c̣ ṭ i các ṇ c dân cḥ ṭ do. Tṛ c đó, đã có ba trị u binh sĩ Ṃ chị n đ̣ u ũ mị n Nam VN, g̣ n 300 ngàn ḅ tḥ ng ṭ t và ḥ n 58 ngàn đã vĩnh vị n ṇ m xụ ng ṭ i quê ḥ ng chúng ta. Ng̣ i đ̣ i tḥ ng nói “ṇ tị n ḍ tṛ , ṇ máu khó đ̣ n”, máu c̣ a ḥ đã hòa ṿ i máu c̣ a 250 ngàn ṭ sĩ VNCH trong cụ c chị n đ̣ u ḅ o ṿ đ̣ c ḷ p ṭ do.

Tṛ c 1975 ṭi pḥ trách nghịn c̣ u cụ c chị n c̣ a chính mình, ṭ đó ṭi luôn tìm hị u các ṿ ṭ ng tḥ ng HK đã can đ̣ vào VN trong ḅ i c̣ nḥ nào, và đã hành x̣ ra sao? Ḥ u mong chúng ta có cái nhìn đ̣ ng đ̣ n và khách quan ṿ ṃ t đ̣ ng minh đã ṭ ng đ̣ nhị u c̣ a c̣ i và x̣ ng máu trên quê ḥ ng.

Tháng 4/1975 ḅ c chuỵ n ḥ ng chị n ḷ c c̣ a HK: Ngày 23/4/1975 TT Gerald R. Ford tuyên ḅ ṭ i Vị n Đ̣ i ḥ c Tulane ở New Orleans: “Ṃ Qụ c có tḥ ḷ y ḷ i đ̣ c nị m ḥnh dị n đã có tṛ c Vị t Nam. Nḥ ng nị m ḥnh dị n ũ y ṣ cḥ ng tḥ đ̣ t đ̣ c ḅ ng cách tham đ̣ tṛ ḷ i ṃ t cụ c chị n mà riêng đ̣ i ṿ i Ṃ đã coi là xong ṛ i”. (1) Ṿ i tuyên ḅ trên, HK đã chính tḥ c chuỵ n ḥ ng chị n ḷ c ṭ giai đ̣ n “Tṛ c Vị t Nam” (Post Vietnam) sang giai đ̣ n “Sau Vị t Nam” (After Vietnam). Ng̣ i làm quỵ t đ̣ nh ḷ ch ṣ này ḷ i là ṿ ṭ ng tḥ ng duy nḥ t trong ṣ 44 ṭ ng tḥ ng Ṃ (đ̣ n ngày hôm nay) đã không đ̣ c dân chúng Ṃ tṛ c tị p ḅ u cḥ n nḥ tḥ ṭ c x̣ a nay. Ông cḥ là ṃ t dân bị u, tṛ ng kḥ i thị u ṣ C̣ ng hòa Ḥ Vị n, đ̣ c TT Nixon đ̣ c̣ thay tḥ Phó TT Agnew khi ông này ṭ cḥ c (12/1973). Tám tháng sau, TT Nixon ṭ nhị m vì ṿ tai tị ng Watergate và ông tṛ thành ṭ ng tḥ ng tḥ 38 c̣ a HK (8/1974).

Tṛ c ông, trong giai đ̣ n “Tṛ c Vị t Nam” có 6 đ̣ i ṭ ng tḥ ng là Franklin D. Roosevelt, Harry S. Truman, Dwight D. Eisenhower, John F. Kennedy, Lyndon B. Johnson và Richard M. Nixon. Trong giai đ̣ n “Sau Vị t Nam”, cho đ̣ n hôm nay, cũng có 6 đ̣ i ṭ ng tḥ ng là Jimmy Carter, Ronald Reagan, George Bush, Bill Clinton, George W. Bush và Barack H. Obama.

Các ṭ ng tḥ ng HK trong giai đ̣ n tṛ c Vị t Nam: Kḥ i đ̣ u là Franklin D. Roosevelt, ông là ṭ ng tḥ ng tḥ 32, lãnh đ̣ o ṇ c Ṃ trong Tḥ chị n II và cũng là ṿ ṭ ng tḥ ng duy nḥ t đ̣ c c̣ 4 nhị m ḳ . Trong TC II, Roosevelt luôn khuỵ n cáo hai đ̣ ng minh Anh Ṃ pḥ i thay đ̣ i chính sách thụ c đ̣ a. Ông nói: “Đã đ̣ n lúc các chính pḥ pḥ i nghe ḷ i nói c̣ a các ṇ c thụ c đ̣ a, ṇ u chúng ta c̣ ṃ c tình đ̣ hàng trị u con ng̣ i ḷ i ṛ i vào cḥ đ̣ nô ḷ thụ c đ̣ a trá hình thì ṃ t cụ c chị n khác ḷ i x̣ y ra”. Đ̣ i ṿ i Đông Ḍ ng, ông cḥ ng đ̣ i vị c duy trì quỵ n ḷ i c̣ a Pháp ở đây và mụ n đ̣ t các thụ c đ̣ a đ̣ i ṣ qụ n tḥ c c̣ a qụ c ṭ trong ṃ t tḥ i gian đ̣ các ṇ c này chụ n ḅ đón nḥ n ṣ đ̣ c ḷ p hoàn toàn. Ông đã tâm ṣ ṿ i con ông:

“ngái bán xá Đông Dáng đã bá đàn áp tráng trán đán nái há nghĩ ráng sáng dái bát cá chá đá nào cũng còn khá hán sáng dái chá đá thác dân Pháp” (2)

Tháng 11/1943, Roosevelt cùng Thủ Táng Anh Churchill đán Le Caire (thá đô cáa Ai Cáp) gáp Táng Giái Thách háp bàn ká hoách chián đáu đái Nhát ra khái các nác Đông Á. Ván đá thuác đáa lái đáng cá mang ra tháo luán, mát lán náa Churchill bác bá đáng cáa Roosevelt vá tháa hiáp quác tá hóa các thuác đáa cáa Pháp á Đông Dáng. Churchill sá ráng nó sá ánh háng đán sá tháng trá cáa Anh đái vái án Đá và các thuác đáa khác náa. Tuy nhiên, há tháa nhán Nhát đã quát sám toàn bá ách tháng trá thác dân trên toàn cái Á Đông, vì thá sau khi đánh bái Nhát, thu hái các thuác đáa xong, các nác Tây pháng sá tháng láng vái nháng ngái bán xá đá trao trá đác láp cho các thuác đáa đá duy trì ánh háng cáa mình nhá Liên Hiáp Anh hoác Liên Hiáp Pháp sau này.

VN là thuác đáa và đát báo há cáa Pháp, song Táng Giái Thách và Roosevelt đáu không muán VN rái trá lái vào tay Pháp mà nên đát nó đái sá áy trá quác tá. Đáa vào lý do Pháp đã đáu hàng Đác, còn VN lát vào tay Nhát và nám trong Mát trán Hoa Nam do Táng Giái Thách chá huy, nên Roosevelt và Táng quyát đánh giao VN cho Anh và Trung Hoa phá trách sau khi thá chián chám đát. Đán đáu tháng Hai/1945, do sá ván đáng tích các cáa Churchill tái hái nghá Yalta, Pháp trá thành trá cát cáa 5 cáng quác Đáng minh. Anh Pháp Má chia nhau chiám đóng Tây Bá Linh sau khi Đác bái trán. Vá phán Đông Dáng, táng De Gaulle, Thủ táng chánh phá lâm thái Pháp đáa ra Tuyên ngôn 24/3 háa sá cho các nác á đây đáng tá trá trong Liên bang Đông Dáng thuác khái LHQ. Roosevelt ván không tán thành viác Pháp trá lái Đông Dáng, song lúc cuái đái, vì quá mát mái ông không còn phán đái viác Anh giúp Pháp tái chiám các nác Đông Dáng. Ngày 12/4/1945 Roosevelt qua đái, cháa đáy 3 tháng sau khi nhám chác nhiám ká thá tá.

VN đái thái TT Truman (1945-1953): Sau khi Nhát đáu hàng, quân Trung Hoa (Táng Giái Thách) vào giái giái Nhát á bác vĩ tuyán 16. Phía nam vĩ tuyán, quân Anh giúp Pháp tái láp chá quyán á Nam Ká. Cuái tháng Hai 1946, Hiáp ác Pháp- Hoa đáng ký kát tái Trùng Khánh: Pháp giao hoàn các nháng đáa á Trung Hoa lái cho Táng Giái Thách. Đá đái lái, Pháp sá thay thá quân TH á bác vĩ tuyán 16 đá Pháp đát trán ánh háng á VN.

Trong cuác xung đát giáa Pháp và Viát Minh (VM) á Nam Bá và cuác đàm phán giáa Pháp và chính phá Há Chí Minh hái năm 1945-1946, HK giá thái đá trung láp. Trong công đái n gái sá quán HK á Paris, Ngoái tráng Hoa Ká lúc đó là Marshall nhác nhá: “Chúng ta hoàn toàn tháa nhán láp tráng là Pháp có chá quyán á Đông Dáng và chúng ta không muán tá ra là mình đang tìm cách phá hoái láp tráng đó. Đáng thái chúng ta không thá nhám mát tráng thác tá là có hai bên trong ván đá này. Viác Pháp tiáp tác có mát á Đông Dáng phán ánh mát giái pháp

thời dân đã bị thời và nguy hiểm khu vực đó. Một khác chúng ta không được làm ngơ trước thời là ông Hồ Chí Minh có quan hệ trực tiếp với cộng sản và đương nhiên chúng ta không muốn thấy các chính quyền của thời dân được quyền lợi để thay thế bằng triết lý và thể chế chính trị do Kremlin chế độ và kiểm soát”. (3)

Với quan điểm trên nên tháng 9/1945, TT Truman tiếp chịu lợi yêu cầu của De Gaulle xin HK cung cấp phi cơ và tàu thủy để chuyển quân Pháp sang Đông Dương. Truman cũng làm ngơ trước những lời kêu gọi của Hồ Chí Minh (HCM) hồi tháng 8 và 9/1945 yêu cầu HK “mặt quân quân và dân chúng” hãy can thiệp để VN trở thành một nước độc lập mà bỏ hờ trong một thời gian trước khi được lập nên trước ng hai Phi Luật Tân (4). Đây là điều HK không thể làm được. Phi là thuộc địa của Mỹ nên Mỹ trao trả độc lập cho Phi năm 1946. Còn Đ là thuộc địa của Anh nên ông Nehru phải tiếp nhận việc Anh và giành được độc lập năm 1948. Nam Dương là thuộc địa của Hòa Lan, nên ông Soekarno phải tiếp nhận việc Anh và Nam Dương được độc lập vào năm 1949.

Sau đó Truman cũng bác bỏ yêu cầu của Paris xin cung cấp vũ khí giúp Pháp chống Việt Minh sau khi đàm phán giữa Pháp và chính phủ HCM tan vỡ. Ngày 19/12/1946, ông HCM phát động toàn quốc kháng chiến. HK hoàn toàn đứng ngoài cuộc trong vấn đề Đông Dương cho đến năm 1948. Tuy giữa năm này, quan hệ hai khối Đông Tây bắt đầu căng thẳng (khối đầu tiên tranh giành) chính giữa Mỹ và một số quan tâm trước sự bành trướng của LX ở Đông Âu và từ ra lo ngại vì ông HCM đi theo CS. Vì vậy HK gây áp lực mạnh mẽ lên bu c Pháp chấp thuận cho các nước Đông Dương được độc lập khá sớm. Một nước được độc lập cho là cần thiết để làm hạn chế thu nhập cho chế nghĩa quân gia có thể phát triển, như đó HK hy vọng sẽ khuyến khích dân chúng VN tích cực ủng hộ ông Bô Đ là người không CS để thay thế ông HCM và thể chế Việt Minh. Ông Bô Đ có thể thực hiện một giới pháp chính trị công bằng với những người quốc gia ôn hòa, do đó sẽ làm giảm bớt những căng thẳng mà do vì các phong trào đấu tranh giành độc lập có thể bị phe các đoàn thao túng.

Dù vậy khi Thưa của Élysée 8/3/1949 (Pháp trao trả độc lập) ra đời, HK vẫn chấp nhận ông Bô Đ. Trong một bức điện gửi quán HK ở Paris, Bộ Ngoại giao nhận mạnh mẽ: “Trong lúc này chúng ta không thể đưa nước Mỹ đi cam kết một cách vô điều kiện để ủng hộ chính phủ của một người bạn khi mà chính phủ này không phát huy được tín nhiệm đối với nhân dân VN, có thể cuối cùng trở thành một chính phủ bù nhìn, tách rời dân chúng và chế độ của nó được như sẽ có một của giới quân sự Pháp”. (5)

Cuối năm 1949, Mao Trạch Đông chiến thắng ở Hoa Lục. Với tham vọng hình thành khối CS Đông Á để đứng đầu với khối CS Đông Âu, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (TC) là nước đầu tiên trên thế giới công nhận nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH) và thiết lập quan hệ

ngoài giao với chính phủ HCM (18/1/1950). Vì c TC tháa nhán nác VNDCCH bát buác Lián Xô (LX) phái mián cáng áng há quyát đánh cáa Mao, vì há váa ký hiáp ác háu nghá vái TC. Lúc báy giá LX cán trong giai đánh nác áng cá thá lác, nán Stalin cháa muán viá phám nháng tháa hiáp đá ký vái HK hái thái tián chián. Theo đáuoi Bác Kinh, ngày 30/1 và các ngày đáu tháng Hai 1950, LX và các nác Đáng Âu tháa nhán chính phủ HCM. Nhân đáp này Táng bí thá đáng CSVN Tráng Chinh lán tiáng cho ráng: “Há tháng XHCN thá giái kéo dài tá Đáng Âu đán Đáng Bác Á sá há trá đác lác cho CS Đáng Dáng -tián đán cháng đá quác á Đáng Nam Á”. (6)

Tráng các hoát đáng rám rá cáa khái CS áng há chính phủ HCM, Ngoái tráng Má là Dean Acheson đá tráng TT Truman ý kián: “Tráng cá mát Má phái chán láa hai đáu, hoác là áng há các chính phủ háp pháp á Đáng Dáng, hoác là đáng đáu vái sá bánh tráng cáa chá ngháa CS á phán đát cán lái cáa Đáng Nam Á, có thá sang cá háng Tây” (7). Sau khi Quác hái Pháp phê chuán hiáp ác Élysée, HK, Anh Quác, Hòa Lan, Úc Đái Lái, Tân Tây Lan và mát sá nác Tây pháng chính thác tháa nhán Quác gia VN vào ngày 7/2/1950. Chính quyán Truman công nhán chính phủ Báo Đái là chính phủ háp pháp cáa VN. Ngoái tráng Acheson đá cao chính phủ này đá thá hián rõ nét “tánh thán quác gia tích các” và cho ráng ông HCM là “ká thù không đái trái chung cáa nán đác láp các nác bán xá Đáng Dáng”. (8)

Sau khi Mao công khai áng há CSVN, đát hai tánh Quáng Đáng và Quáng Tây làm háu pháng cung cáp vũ khí láng thác giúp VM. Pháp chính thác yêu cáu Má vián trá đá báo vá ĐD. Hái đáng An ninh Quác gia khuyán cáo Truman má ráng vián trá cho Pháp á ĐD. Ngày 29/6/1950, ba ngày sau khi CS Bác Triáu Tiên má cuác xâm láng Nam Triáu Tiên, TT Truman mái ban hành đáo luát vá vián trá quân sá cho ĐD.

Tháng Hai 1951, Đái hái Đái biáu toàn quác lán thá II cáa Đáng Lao đáng VN thông qua bán Chính cáng xác nhán: “Viát Nam là tián đán phe Xáa hái chá ngháa á Đáng Nam Á” (9) Năm sau 1952, Hái đáng An Ninh Quác gia HK ra tuyên bá: “Bát cá xá nào á Đáng Nam Á mát vì sá xâm lác cáa CS cũng sá có nháng háu quá nghiám tráng. Náu không phán công có hiáu lác và káp thái thì viác mát bát cá xá nào thái chác chán cũng sá đáa tái sá khuát phác táng đái mau chóng hoác mát sá sáp hàng vái cáng sán cáa tát cá các nác cán lái trong nhóm quác gia này”. (10)

VN đái thái TT Eisenhower (1953-1960): Tiáp tác chá tráng ngán chán CS cáa ngái tián nhiám, Eisenhower tuyên bá không thá đá cho Đáng Dáng rái vào tay CS vì “chúng ta có á đá mát loát bài Domino, náu váng đá mát quân thì chác chán các quân bài kia sá ráng theo”. Vá táng tháng thá 34 cáa HK cán các nhán: “Má cám đáu Thá Giái tá do đá cháng CS mát cách toàn dián, Má cũng phái cám đáu Thá Giái Tá Do tián hành mát cuác chián đáu báng cân náu con ngái, cuác chián đáu ý thác há đá cháng chá ngháa cáng sán”.

Trước quyát tâm của HK, khi TC phải chùn bước. Ba năm trước, họ hy vọng lấy chiến thắng Triáu Tiên và VN để vũ chiến tranh cách mạng. Kết quả, một triáu binh sĩ thắng vong Triáu Tiên và hiện đang sa láy trong cuộc chiến VN mà TC là nước viện trợ vũ khí và trang bị nhuát cho Việt Minh. Đã thấy rõ quyát tâm “trá đưa át” của Má, Bác Kinh thấy cần phải thoát ra khỏi cuộc chiến này với bất cứ giá nào. Ngày 24/8/1953 TT Chu Ân Lai tuyên bố: “Định chiến Triáu Tiên có thể dùng làm mẫu mực để giải quyết các cuộc xung đột khác”. (11)

Còn Pháp, sau Thế chiến II, họ hám họ trở lại Đông Dáng nhằm lợi dụng nguán nhân lực và nguyên liệu để đào đắp kinh tế nước Pháp thời hậu chiến. Nhưng họ không lường trước sự phản kháng mãnh liệt của nhân dân VN cũng như áp lực của HK buộc Pháp phải trao trả để cấp cho các nước ĐD. Tính đến cuối năm 1952, số quân viện chinh Pháp bỏ thắng vong lên đến 90 ngàn, và chi phí cho cuộc chiến gấp hai lần số tiền mà họ đã nhận của HK qua kế hoạch Marshall. (12) Vì thế họ cũng muốn rút khỏi cuộc chiến hao quân tốn của này. Trong cuộc hội đàm Anh Pháp Mỹ á Hoa Thanh Đán, ngày 13/7/1953, Ngoại trưởng Bidault cho biết lập trường của Pháp là muốn giải quyết vấn đề Đông Dáng như với Triáu Tiên.

Đối với HK, họ chỉ có lợi khi thấy kẻ thù dính líu vào cuộc chiến nên không lợi thoát này. LX và TC sẽ phải nộp viện trợ cho VM, do đó sẽ hạn chế nhuát để viện trợ kinh tế và xây dựng cơ sở hạ tầng, làm cho địa phương các cuộc chiến tranh cách mạng...nên lúc đó HK không chấp nhận đàm phán. Nhưng về sau, TC và Pháp với thắng hai thắng minh là LX và Anh Quốc thắng ra triáu tập hội nghị Genève 1954 để vẫn hội hòa bình, HK phải miễn cưỡng tham dự.

Trước việc chia cắt VN không thể nào tránh khỏi, một giải pháp mà HK cho là tạm bợ chỉ nhằm xoa dịu các công quốc và tạo momentum xung đột sau này nên Ngoại trưởng Foster Dulles không muốn dính líu đến những quyát định do các công quốc sắp đặt. Ông đến Genève tham dự trong mấy ngày đầu và sau đó để Thá trưởng Ngoại giao Bedell Smith cầm đầu phái đoàn Mỹ. Ông yêu cầu Ngoại trưởng Anh Eden thắng chỉ tịch hội nghị Genève với Ngoại trưởng LX Molotov thoá thuán những biện pháp đáng để giải quyết vấn đề Đông Dáng. Điáu quan trọng là phải bỏ đi do và công lý cho nước trong vùng. Ông nói rõ: “Trong trường hợp Pháp và TC đi đến thỏa hiệp chia cắt Đông Dáng thì Minh ác Phòng thủ ĐNA sẽ được thành lập”.

HK cho rằng giải pháp Genève 1954 với Đông Dáng là một thất bại. Nếu đây “chá nghĩa CS đã hoàn thành một bước tiến quan trọng có thể dẫn đến một cái Đông Nam Á”. (13) Song HK tin tưởng hiáp ác Phòng thủ ĐNA (SEATO) sẽ là lá chắn ngăn chặn sự bành tráng của

Trung C̣ ng, ḅ o ṿ hòa bình và an ninh ĐNÁ. Ngọ i tṛ ng Dulles đã nói rõ: “Ṃ c tiêu c̣ a Ṃ đ̣ i ṿ i Đông Nam Á và Đông Ḍ ng không pḥ i đ̣ tham chị n mà là đ̣ tránh ṣ tham chị n”.

Do ṣ ṣ p đ̣ t c̣ a ḅ n c̣ ng qụ c Anh, Pháp, Liên Xô và Trung C̣ ng, ḥ i ngḥ ḳ t thúc ṿ i ḅ n Tuyên ḅ ḅ ṃ c ghi nḥ n nḥ ng đ̣ m chính nḥ : Pháp rút kḥ i ĐD; đ̣nh cḥ chị n ṣ ; gị i tuỵ n quân ṣ 17 cḥ có tính cách ṭ m tḥ i; ṃ i ng̣ i VN có quỵ n ṭ do cḥ n vùng mình mụ n sinh ṣ ng; chính quỵ n hai vùng Ḅ c Nam g̣ p g̣ tḥ ng ḷ ng ṃ t năm tṛ c khi ṭ cḥ c ṭ ng tuỵ n c̣ vào tháng 7/1956 ṿ i nḥ ng đ̣ u kị n c̣ n thị t ḅ o đ̣ m cho nhân dân VN có tḥ ṭ do bày ṭ ý mụ n c̣ a mình.

Ṃ t phân tích gia HK ṿ các ṿ n đ̣ qụ c ṭ nḥ n xét “Gị i tuỵ n quân ṣ ṭ m tḥ i và quỵ n ṭ do ḷ a cḥ n vùng mình sinh ṣ ng, tḥ c cḥ t cũng là gị i tuỵ n phân chia ṿ chính tṛ , nói tóm ḷ i thì vị c gị x̣ y ra cho Đ̣ c và Trị u Tiên ngay sau 1945 thì đã x̣ y ra cho VN năm 1954” (13)

Khi ḥ i ngḥ Genève 54 ḳ t thúc, tṛ ng đoàn HK tuyên ḅ không ký tên vào ḅ n Tuyên ḅ ḅ ṃ c ḥ i ngḥ , vì gị i pháp chia c̣ t ṭ m tḥ i cḥ nḥ m xoa ḍ u các c̣ ng qụ c nḥ ng ṭ o ra ṃ m móng cho ṣ xung đ̣ t sau này. HK cḥ ḅ ng lòng công ḅ ṃ t Tuyên cáo riêng xác đ̣ nh: Cam ḳ t tôn tṛ ng hị p đ̣ nh, ḥ a ṣ không dùng vũ ḷ c hay đe ḍ a dùng vũ ḷ c đ̣ làm thay đ̣ i tḥ a đ̣ c. HK coi ḅ t c̣ hành đ̣ ng xâm ḷ c ṃ i nào xâm pḥ m đ̣ n các tḥ a đ̣ c nói trên đ̣ u là ṣ đe ḍ a nghiêm tṛ ng đ̣ i ṿ i hòa bình và an ninh tḥ gị i. Ṿ ṿ n đ̣ tuỵ n c̣ ṭ do, HK cho ṛ ng ṇ u ṣ chia c̣ t lãnh tḥ pḥ n ḷ i ý nguỵ n c̣ a ng̣ i dân ḅ n x̣ thì HK ṣ tị p ṭ c tìm kị m ṣ tḥ ng nḥ t thông qua ṃ t cụ c ṭ ng tuỵ n c̣ ṭ do do LHQ giám sát, nḥ m ḅ o đ̣ m cho ng̣ i dân hành x̣ quỵ n cḥ n ḷ a c̣ a mình ṃ t cách trung tḥ c. HK nḥ c ḷ i quan đ̣ m c̣ ḥ u c̣ a mình là “dân chúng đ̣ c quỵ n quỵ t đ̣ nh ṭ ng lai c̣ a mình” và Hoa Ḳ ṣ không tham gia ḅ t c̣ ṃ t ṣ ṣ p đ̣ t nào đ̣ ngăn tṛ đ̣ u đó. (14)

Tháng 9/ 1954 HK thành ḷ p kḥ i Liên phòng Đông Nam Á (SEATO) g̣ m 8 ṇ c Anh, Pháp, Ṃ , Úc, Tân Tây Lan, Ḥ i qụ c, Thái Lan và Phi Lụ t Tân. Đ̣ t Nam VN, Lào và Cam ḅ t vào khu ṿ c ḅ o ḥ c̣ a ṭ cḥ c qụ c ṭ này. Sau đó HK ṃ i chính tḥ c cam ḳ t ṿ i Nam VN qua ḅ c tḥ ngày 23/10/1954 c̣ a TT Eisenhower g̣ i Tḥ ṭ ng Ngô Đ̣nh Dị m. HK xác đ̣ nh ṃ c tiêu c̣ a ḥ là: “giúp NVN ḅ ng vị n tṛ đ̣ duy trì và phát trị n ṃ t nhà ṇ c ṭ do có ṣ c ṣ ng ṃ nh, có kḥ năng cḥ ng tṛ nḥ ng ṃ u toan kḥ i lọ n họ c xâm ḷ c ḅ ng vũ ḷ c”. HK mong mụ n chính pḥ Nam VN đáp̣ ng ḷ i ḅ ng cách tḥ c hị n nḥ ng c̣ i cách c̣ n thị t, ṃ ṛ ng chính pḥ có ṣ tham gia c̣ a các đ̣ ng phái chính tṛ , và thị t ḷ p các c̣ c̣ u dân cḥ ḥ n. (15)

Gị đúng cam ḳ t, ṭ 1955 chính quỵ n Eisenhower ḅ t đ̣ u vị n tṛ kinh ṭ , giáo ḍ c và ḳ

thụ t nḥ m ṭ o ṣ pḥ n vinh cho Nam VN, giúp pḥ n đ̣ t này đi vào con đ̣ ng không CS ṿ i ṃ t chánh quỵ n có kḥ năng phát trị n theo chị u ḥ ng ṭ do. HK giúp VNCH ṃ ṛ ng Vị n Đ̣ i ḥ c Sài gòn, thành ḷ p Vị n Đ̣ i ḥ c Hụ , ṃ tṛ ng Qụ c gia Hành chánh, tṛ ng Nông Lâm súc, tṛ ng Ḳ thụ t Phú Tḥ ...Ṃ các nhà máy than Nông Ṣ n, nhà máy xi măng Hà Tiên, nhà máy đ̣ ng Hị p Hòa, các c̣ ṣ ḳ ngḥ bông vải, ve chai...ṭ o công ăn vị c làm cho dân lao đ̣ ng đ̣ ṃ mang kinh ṭ mị n Nam. Ngoài ra HK còn tái ṭ o ḥ tḥ ng đ̣ ng xá, cḥ m đ̣ t ṇ n mù cḥ , thị t ḷ p cḥ ng trình y ṭ nông thôn và cḥ ng trình Dị t tṛ ṣ t rét. Ngày 7/8/1959 đ̣ ng xe ḷ a xuyên Vị t ṇ i lị n Đông Hà ṿ i Sài gòn đ̣ c khánh thành.

Theo ṃ t tḥ a đ̣ c ký ḳ t gị a Pháp và HK, 342 c̣ ṿ n quân ṣ Ṃ thụ c Phái ḅ Vị n tṛ Quân ṣ (MAAG) có ṃ t ṭ i VN ṭ tṛ c 1954 ḷ n ḷ t thay tḥ Pháp đ̣ m nḥ n vị c hụ n luỵ n quân ṣ cho Quân đ̣ i Qụ c gia VN. Cụ i tháng 4/1955 khi nḥ ng ng̣ i lính Pháp cụ i cùng ṛ i kḥ i VN, chính quỵ n Eisenhower đ̣ a sang 350 nhân viên quân ṣ thụ c “Phái ḅ thu ḥ i trang ḅ ṭ m tḥ i” (TERM) giúp Nam VN thu ḥ i và phân phát ḷ i nḥ ng trang ḅ do Pháp đ̣ ḷ i. TERM đ̣ c coi là ṃ t ḅ pḥ n thụ c Phái ḅ Vị n tṛ Quân ṣ HK ṭ i VN. Theo tinh tḥ n hị p đ̣ nh Genève 54, phái ḅ này đ̣ c ḷ i MN sau khi VN ḅ chia c̣ t.

Đ̣ n cụ i năm 1960, HK ṿ n duy trì ḷ mị n Nam VN ṣ c̣ ṿ n quân ṣ đ̣ c qui đ̣ nh trên ṃ c dù tình hình ngày càng ṭ i ṭ do ṣ khụ y đ̣ ng c̣ a CS. Tháng 9/1960, đ̣ i ṣ HK Elbridge Durbrow báo cáo ṿ Hoa Tḥ nh Đ̣ n: “Ṇ u nḥ ng tị n ḅ hị n nay c̣ a c̣ ng ṣ n c̣ tị p dị n thì có nghĩa là ṣ ṃ t Vị t Nam ṭ do vào tay c̣ ng ṣ n”. Đó là tình hình Nam VN mà tân ṭ ng tḥ ng HK Kennedy ṣ tị p nḥ n ṭ ṣ bàn giao c̣ a ông Eisenhower. (16)

(Xin xem ṭ p tụ n ṭ i)

Chú thích:

1- Nguyễn Tị n Ḥ ng và J.L. Schechter, Ḥ Ṣ Ṃ t Dinh Đ̣ c Ḷ p, C & K Promotions, CA, 1987, Tr. 570.

2- Elliott Roosevelt, As He Saw It, Duell Sloan & Peace, NY, 1946, P.115.

- 3- The Pentagon Papers, Published by The New York Times, Bantan Books, NY, 1971, PP 7-8
- 4- Neil Sheehan, A Bright Shinning Lie, Picador, London, 1990, P. 147.
- 5- The Pentagon Papers, P. 10
- 6- Trßng Chinh, Cách mßng Dân tßc Dân chß Nhân dân Vißt Nam, Quyßn II, Nxb Sß Thßt, Hà Nßi, 1975.
- 7- The Pentagon Papers, P.9
- 8- Neil Sheehan, P. 170
- 9- Trßng Chinh, Sßd, Tr. 239 (Trích báo Sß Thßt cßa Vißt Minh sß 128 ngày 18/2/1950).
- 10- Pentagon Papers, P. 27
- 11- Tßi ác cßa nhà cßm quyßn Trung Qußc đßi vßi Campuchia, Văn kißn Ngoßi giao cßa nßc Cßng hòa Nhân dân Campuchia công bß ngày 10/7/11984, Nxb Sß Thßt, Hà Nßi, Tr. 14 (Dßn chßng sách Vietnam: De la Guerre Francaise à la gußerre Americaine cßa Phillippe Delivers và Joean Lacouture)
- 12- Stanley Karnow, Vietnam: A History, penguin Books, Victoria, 1985, P. 188
- 13- Hans Morgenthau, The 1954 Geneva Conference: An Assessment, NY, 1965, P.69

14- US Department of State, American Foreign Policy 1950-1955, Basic Documents, Government Printing Office, Washington, DC, 1957, PP 788-9

15- Nh̄ trên, PP. 2401-4
The Pentagon Papers, P. 115